

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 14/2019/HNGĐST

Ngày: 25/4/2019

V/v: “Xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị M Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 790/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ Thái An, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ông **Dương Văn M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ Thái An, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Bà H có mặt, ông M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 14/11/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông M đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đại L, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xóm 5, thôn 11, xã Đại L, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Năm 2010, cả hai chuyển lên Thái Phiên, phường 12, thành phố Đ sinh sống.

Cuộc sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông M không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập vợ con. Nhiều lần bà khuyên nhủ nhưng ông M không chịu thay đổi. Vợ chồng hiện vẫn chung sống một nhà nhưng tình cảm không còn. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông M được ly hôn.

Về con chung: Có 2 con chung Dương Văn D, sinh ngày 01/7/2002; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 26/5/2010. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng 2 con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 tại tổ Thái An, phường 12, thành phố Đ. Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung.

Theo bản tự khai đề ngày 10/12/2018 ông Dương Văn M trình bày thì: Ông thừa nhận việc kết hôn và chung sống với nhau đúng như lời trình bày của bà H. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông làm nghề lái xe, thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè, về nhà bà H cần nhắc, nóng giận nên ông cũng đánh bà H. Hiện vợ chồng cũng đang sống chung. Nay bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Có 2 con chung Dương Văn D, sinh ngày 01/7/2002; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 26/5/2010. Trường hợp ly hôn, thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 tại tổ Thái An, phường 12, thành phố Đ. Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình xét xử: Bà H xác định không còn tình cảm với ông M, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà và ông M được ly hôn. Ông M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà H và ông M được ly hôn. Về con chung thì giao 2 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình kéo dài và không thể tiếp tục chung sống nên bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Dương Văn M. Vì vậy, đã đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên trong vụ án này là

“Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Đ có thẩm quyền giải quyết tranh chấp này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lào, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông M là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H trình bày ông M thường xuyên uống rượu, về nhà quậy phá và đánh đập vợ con. Ông M xác định mâu thuẫn là do ông làm nghề lái xe, bận bịu rủ rờ nên thường xuyên nhậu nhẹt say sưa về nhà đánh đập vợ con. Nay bà H xin ly hôn ông không đồng ý.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H thì thấy: Bà H và ông M thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông M rượu chè về đánh đập bà, nhiều lần bà khuyên nhủ nhưng vẫn không thay đổi.

Ông M yêu cầu đoàn tụ nhưng trong một thời gian dài vẫn không đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 2 con chung Dương Văn D, sinh ngày 01/7/2002; Dương Thị Khánh L, sinh ngày 26/5/2010. Xét bà H và ông M đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con nhưng hiện 2 con đã trên 7 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai 2 con thì 2 con đều có nguyện vọng được ở với bà H nên cần giao 2 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi bà H không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác định có 01 căn nhà cấp 4 tại tổ Thái An, phường 12, thành phố Đ. Cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H; cho bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn M được ly hôn.

2- Về con chung: Giao hai con chung Dương Văn Dương, sinh ngày 01/7/2002; Dương Thị Khánh Linh, sinh ngày 26/5/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không có yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008761 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông M vắng mặt tại phiên Tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKSND...
- Đường sự.
- T.H.A Đà Lạt
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí và đóng dấu

NGUYỄN THỊ DIỆU NGA